TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **312**/2020/HSST
Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Trần Thảo.**

Ông Lưu Văn Thiệm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 314/2020/HSST ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm: 1988 tại Bắc Giang; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ủ; Con bà: Vũ Thị N; Có vợ: Tạ Thị G - 02 con sinh năm 2011và 2020; Danh chỉ bản số 455 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 27/09/2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 30/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/02/2011, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị bắt khẩn cấp ngày 29/07/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Tú A, sinh năm: 1993; ĐKHKTT: xã H, huyện Ứ, Hà Nội; Địa chỉ: số A ngách B, phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm: 1993; ĐKHKTT: xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; Địa chỉ: số A ngách B, phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 2000; ĐKHKTT: xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số A ngách B, phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1993; ĐKHKTT: xã T, huyện T, tỉnh Hải Phòng; Địa chỉ: số A ngách B, phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm: 1997; ĐKHKTT: số A khu L, đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: số A ngách B, phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1985; ĐKHKTT: thôn D, xã M, huyện Đ, Hà Nội; Địa chỉ: số A ngõ B đường N, phường Đ, quận L, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và thông thạo đường phố khu vực Cầu Giấy nên Bùi Văn H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản vào ban đêm tại đây. Khoảng 21 giờ ngày 26/7/2020, H điều khiển xe máy hiệu Honda Dream, BKS 29V5 – 035.49 từ Bắc Giang xuống Hà Nội và thuê phòng 604 nhà nghỉ T (địa chỉ: số A ngõ B phố D, phường M) để nghỉ và đợi đến đêm vắng người sẽ đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/7/2020, H tỉnh dậy, đi ra khỏi nhà nghỉ và lấy khẩu trang đeo mục đích là để không bị ai phát hiện. H đi lang thang đến số nhà A ngách B phố H thì thấy đó là khu nhà cho thuê trọ. H trèo qua cổng sắt vào bên trong khu nhà trọ, phát hiện thấy phòng 202 của anh Nguyễn Tú A (sinh năm 1993, HKTT: xã H, huyện Ứ, Hà Nội) và anh Nguyễn Đức D (sinh năm 1993, HKTT: xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam) không khóa cửa. Quan sát thấy, anh Tú A và anh D đang nằm ngủ, H đi vào trong phòng và lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đen bên cạnh người của anh Tú A và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của anh D. H lấy 03 chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi quần và đi ra cửa thấy có 01 chiếc túi đeo vai của anh D để ở gần cửa ra vào nên đã lục lọi trong túi lấy được một chiếc ví của anh D (gồm 01 đăng ký xe BKS 90B2-956.84, 01 bằng lái xe ô tô, 01 bằng lái xe máy đều mang tên Nguyễn Đức D và số tiền 100.000 đồng).

Khoảng 4 giờ cùng ngày, H đi vào khu nhà cho thuê trọ tại số A ngách B phố H, phường M, quận C, Hà Nội. H trèo qua cổng sắt để vào khu nhà trọ, đi lên tầng 3 thấy phòng D1 của chị Bùi Thị T (sinh năm 2000, HKTT: xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình) và chị Vũ Thị H (sinh năm 1993, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Hải Phòng) ngủ không khóa cửa. H đi vào phòng, lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu vàng, 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng, 01 chiếc điện thoại Sony Z5 màu xanh, 01 chiếc balo đang để trên giường ngủ của chị T. H lục lọi chiếc

balo thấy có 01 chiếc ví cầm tay màu nâu, bên trong ví có số tiền 100.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền giấu vào trong túi quần của mình và đồng thời lấy máy tính, điện thoại của chị T. Sau đó H tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu xám của chị H đang để cạnh đầu giường ngủ. Do chiếc balo trên nhỏ nên H đã vứt balo lại và cầm tài sản trên ra ngoài.

Sau đó, H tiếp tục đi sang khu nhà trọ đối diện và đi lên tầng 3 vào phòng C3 của chị Nguyễn Thị Hương G (sinh năm 1997, HKTT: đường L, khu L, phường V, Nam Định) thấy chị G đang ngủ có đóng cửa nhưng chốt không chặt nên H đã đẩy cửa đi vào trong phòng. H quan sát thấy trong phòng có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell I7, ram 8 gb, 14 inch full HD, 01 chiếc balo màu xám dưới nên nhà, trên mặt balo để 01 chiếc ví cầm tay màu đen, H lục ví lấy được số tiền 1.000.000 đồng vào túi quần rồi vứt ví lại và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J6, màu đen để ở trên giường ngủ. H lấy tất cả tài sản trên cho vào chiếc balo rồi đi ra ngoài. Trên đường về nhà nghỉ, H đã vứt chiếc điện thoại Nokia màu trắng do máy ít giá trị. H không nhớ đã vứt ở đâu.

Đến ngày 27/7/2020, H vào mạng Internet để tìm trang thông tin mua bán máy tính xách tay, điện thoại cũ và tìm thấy số điện thoại, địa chỉ cửa hàng của anh Nguyễn Hồng H (sinh năm 1985, HKTT: xã M, huyện Đ, Hà Nội). H liên lạc với anh H để bán toàn bộ số máy tính, điện thoại tại cửa hàng của anh H tại địa chỉ số A ngõ B đường N, phường Đ, quận L, Hà Nội được số tiền là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng). H nói với anh H nguồn gốc số tài sản trên do H mua lại đồ cũ của người khác và đem bán lại. Sau đó H đi xuống Bắc Giang chơi và tiêu sài gần số tiền đã trộm cắp được.

Đến khoảng 21 giờ ngày 27/7/2020, H tiếp tục đi xe máy từ Bắc Giang lên Hà Nội và thuê phòng 604 nhà nghỉ T. H ngủ tại nhà nghỉ đến khoảng 04 giờ ngày 28/7/2020 thì tỉnh dậy và đi ra ngoài. Khi vừa đi ra bên ngoài ngõ B phố D thì H gặp tổ công tác công an phường Mai Dịch đi tuần tra. Tổ công tác nghi vấn H chính là đối tượng đã trộm cắp tài sản tại các khu nhà cho thuê trọ nên yêu cầu H đứng lại để kiểm tra, nhưng H không chấp hành và bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi H chạy qua nhiều ngõ ngách, chạy lên mái nhà, bờ rào tôn… Quá trình chạy trốn H bị ngã và thương tích ở vùng đầu chảy nhiều máu. Sau đó H chạy về nhà nghỉ để lấy xe máy bỏ trốn nhưng đã bị tổ công tác phát hiện và đưa về trụ sở công an phường Mai Dịch để làm rõ. Ngoài ra cơ quan công an thu giữ của H: 01 xe máy Honda Dream, BKS: 29V5-035.49; 01 đăng ký xe máy BKS: 29V5-035.49 mang tên Nguyễn Văn Bảy; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng và 400.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 305 ngày 29/7/2020 và số 380 ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận:

Trị giá tài sản anh Nguyễn Tú A bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 8 plus 64 Gb màu đen (mua cũ, đã qua sử dụng từ tháng 6/2019) trị giá 8.150.000 đồng.

Trị giá tài sản anh Nguyễn Đức D bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 8 plus 64 Gb màu đen (mua cũ, đã qua sử dụng từ tháng 3/2020) trị giá 8.150.000 đồng.

+ 01 điện thoại Iphone 6 plus 16 Gb màu vàng (mua cũ, đã qua sử dụng từ tháng 3/2015) trị giá 2.950.000 đồng.

+ 01 Ví không nhãn hiệu (đã qua sử dụng) – Không còn giá trị.

Trị giá tài sản chị Bùi Thị T bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 laptop nhãn hiệu Dell I7, ram 8 gb, 14 inch full HD (đã qua sử dụng từ tháng 12/2019) trị giá 19.250.000 đồng.

+ 01 điện thoại Sony Z5 màu xanh lá (đã qua sử dụng từ tháng 7/2018) trị giá: 920.000 đồng.

+ 01 điện thoại Nokia màu trắng (đã qua sử dụng từ tháng 03/2020) – Không đủ căn cứ định giá.

Trị giá tài sản chị Vũ Thị H bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 6S 64 GB màu bạc (đã qua sử dụng từ tháng 05/2017) trị giá: 2.700.000 đồng.

Trị giá tài sản chị Nguyễn Thị Hương G bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 Laptop nhãn hiệu Dell (đã qua sử dụng từ 2016)– trị giá: 1.620.000 đồng.

+ 01 Balo màu xám (đã qua sử dụng) – Không còn giá trị.

+ 01 điện thoại Samsung J6 (đã qua sử dụng từ 2016) trị giá 2.390.000 đồng.

Trị giá tài sản Bùi Văn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức D là 11.200.000 đồng; của anh Nguyễn Tú A là 8.150.000 đồng; chị Bùi Thị T là 20.509.000 đồng; của chị Vũ Thị H là 2.700.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Hương G là 5.010.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà H đã chiếm đoạt được là: 47.569.000 đồng.

Lời khai của Bùi Văn H phù hợp lời khai của chị Bùi Thị T, chị Vũ Thị H, chị Nguyễn Thị Hương G, anh Nguyễn Tú A, anh Nguyễn Đức D và người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan công an, anh Nguyễn Hồng H khai: Do không biết tài sản trên do H trộm cắp mà có nên đã mua lại để đem bán hoặc lấy linh kiện máy để sửa chữa nên cơ quan Công an không có căn cứ xử lý đối với anh H. Ngày 28/7/2020, anh Nguyễn Hồng H đã tự nguyên giao nộp toàn bộ số tài sản đã mua từ H và không yêu cầu H bồi thường gì về dân sự.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả số tài sản trộm cắp đã thu hồi được cho các bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với số tài sản không thu hồi được gồm: 01 ví cùng giấy tờ tùy thân của anh D, số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại Nokia, các bị hại không yêu cầu bị can bồi thường.

Đối với tài sản cơ quan công an thu giữ, tài liệu điều tra xác định:

- Chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Y5-03549 có số khung: RLHHA0800AY133090 và số máy: HA08E-1433109 là số nguyên thủy, tra cứu xe máy không nằm trong dữ liệu tang vật vụ án, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1956, HKTT: Thôn A, xã C, huyện T, Hà Nội). Anh B khai: Do không có nhu cầu sử dụng xe nên tháng 5 năm 2013, anh Bảy đã bán xe cho một người không quen biết, chỉ đưa giấy tờ xe máy mà không viết giấy mua bán xe máy. Bùi Văn H khai: H mua chiếc xe máy trên tại cửa hàng bán xe máy cũ tại huyện H (H không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá 16.000.000 đồng về làm phương tiện đi lại. Sau khi mua xong, H chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy trên. Đây là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của H là số tiền còn lại sau khi đã tiêu gần hết số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng có số điện thoại 0969499389 thu giữ của H là tài sản cá nhân của H dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán tài sản do trộm cắp mà có.

Tại bản cáo trạng số 320/CT-VKSCG ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bùi Văn H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.100.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 400.000 đồng, nên trao trả cho anh H 400.000 đồng, còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 6.700.000 đồng.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hương G 1.000.000 đồng, của chị Bùi Thị T 100.000 đồng, của anh Nguyễn Đức D và số tiền 100.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng, buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone XS max màu vàng.

Trả lại cho bị cáo chiếc xe máy BKS: 29V5-035.49 nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu nâu; 01 đăng ký xe máy BKS: 29V5-035.49 mang tên Nguyễn Văn B; 01chiếc BKS: 29V5-035.49.

Miễn phạt tiền.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, đồng thời căn cứ vào biên bản định giá tài sản số 305 ngày 29/7/2020 và số 380 ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 02h30’ đến 04 giờ ngày 27/07/2020, tại số nhà A ngách B và số nhà C phố H, phường M, quận C, Hà Nội, Bùi Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tú A 01 điện thoại Iphone 8 Plus 64 Gb màu đen trị giá 8.150.000 đồng; của anh Nguyễn Đức D 01 điện thoại Iphone 8 Plus 64Gb màu đen trị giá 8.150.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16 Gb màu vàng trị giá 2.950.000 đồng, 01 ví không nhãn hiệu không còn giá trị, 100.000 đồng và giấy tờ tùy thân; của chị Bùi Thị T 01 laptop nhãn hiệu Dell I7 trị giá 19.250.000 đồng, 01 điện thoại Sony Z5 màu xanh lá trị giá 920.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu trắng trị giá 239.000 đồng và 100.000 đồng; của chị Vũ Thị H 01 điện thoại Iphone 6S 64 Gb màu bạc trị giá 2.700.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Hương G 01 laptop nhãn hiệu Dell trị giá 1.620.000 đồng, 01 ba lô màu xám không còn giá trị, 01 điện thoại Samsung J6 trị giá 2.390.000 đồng và 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 47.569.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi đêm khuya, khi mọi người đã ngủ say, lén vào phòng để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã có gia đình, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, mà tham lam, muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội.

Nhân thân của bị cáo rất xấu. Từ năm 2006 đến năm 2017, bị cáo có 04 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù các tiền án này của bị cáo đều được xóa , nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Bị cáo

phạm tội lần này là nhiều lần, đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 7.100.000 đồng là tiền anh H đã bỏ ra để mua số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm được. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 400.000 đồng, nên trao trả cho anh H 400.000 đồng, còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 6.700.000 đồng.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hương G 1.000.000 đồng, của chị Bùi Thị T 100.000 đồng, của anh Nguyễn Đức D và số tiền 100.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng. Chị G, chị T, anh D không yêu cầu bồi thường, xét đây là tiền thu lời bất chính, buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS max màu vàng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và chiếc xe máy BKS: 29V5-035.49 nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu nâu, số khung RLHHA0800AY133090, số máy HA08E- 1433109; 01 đăng ký xe máy BKS: 29V5-035.49 mang tên Nguyễn Văn B; 01chiếc BKS: 29V5-035.49 là tài sản của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự .

Điều 106; 136, 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bùi Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/07/2020.

Buộc bị cáo truy nộp số tiền 1.200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Trao trả cho anh Nguyễn Hồng H (sinh năm: 1985; ĐKHKTT: thôn D, xã M, huyện Đ, Hà Nội; Địa chỉ: số A ngõ B đường N, phường Đ, quận L, Hà Nội) số tiền **400.000 đồng.**

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng H (sinh năm: 1985; ĐKHKTT: thôn D, xã M, huyện Đ, Hà Nội; Địa chỉ: số A ngõ B đường N, phường Đ, quận L, Hà Nội) số tiền **6.700.000 đồng**.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 29V5 – 035.49, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, mầu nâu, loại xe 02 bánh từ 50 – 175 cm^3, số khung: RLHHA0800AY133090, số máy: HA08E-1433109; 01 biển kiểm soát 29V5 – 035.49 và 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 29V5 – 035.49 mang tên Nguyễn Văn B.

(theo Biên bản giao vật chứng số 31 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/11/2020).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 335.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương